

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-BXD ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-BXD ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-BXD ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng, phiên bản 2.1;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ TT&TT;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TTTT (3b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành theo Quyết định số 1360/QĐ-BXD ngày 30 / 12 /2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)



TT	Tên CSĐL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
1	Cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng	Thống nhất thông tin về định mức, giá và chỉ số giá xây dựng trong toàn quốc.	Định mức xây dựng: Mã hiệu Tên công tác Đơn vị tính Thành phần hao phí Đơn vị Khối lượng	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Mã hiệu Tên công tác Đơn vị tính Thành phần hao phí Đơn vị Khối lượng	Cục Kinh tế Xây dựng	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
			<p>Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)</p> <p>Đơn giá xây dựng công trình: Mã hiệu Tên công tác Đơn vị tính Đơn giá</p>	<p>Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng.</p> <p>Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập từ Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương.</p>	<p>Mã hiệu Tên công tác Đơn vị tính Đơn giá</p>	<p>Cục Kinh tế Xây dựng</p>	<p>Đã xây dựng</p>	
			<p>Giá vật liệu xây dựng: Địa phương Tên vật liệu</p>	<p>Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày</p>	<p>Địa phương Tên vật liệu Đơn vị tính Tiêu chuẩn</p>	<p>Cục Kinh tế Xây dựng</p>	<p>Đã xây dựng</p>	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
			Đơn vị tính Tiêu chuẩn Quy cách Nhà sản xuất Xuất xứ Giá (chưa VAT)	05/9/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập từ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Quy cách Nhà sản xuất Xuất xứ Giá (chưa VAT)			
			Đơn giá nhân công: Địa phương Khu vực Quận/huyện Tên nhân công Cấp bậc Hệ số cấp bậc	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định	Địa phương Khu vực Quận/huyện Tên nhân công Cấp bậc Hệ số cấp bậc Đơn vị tính Đơn giá	Cục Kinh tế Xây dựng	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
			Đơn vị tính Đơn giá	mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập từ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.				
			Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng: Địa phương Quận/huyện Máy và thiết bị để thi công Số ca năm Định mức khấu hao Định mức sửa chữa Định mức chi phi khác Định mức chi phí	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng. Nội dung:	Địa phương Quận/huyện Máy và thiết bị để thi công Số ca năm Định mức khấu hao Định mức sửa chữa Định mức chi phi khác Định mức tiêu hao nhiên liệu,	Cục Kinh tế Xây dựng	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
			<p>Khác</p> <p>Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng (01 ca)</p> <p>Nhân công điều khiển máy</p> <p>Nguyên giá</p> <p>Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca)</p> <p>Chi phí nhân công điều khiển máy (đồng/ca)</p> <p>Giá ca máy (đồng/ca)</p>	<p>Nguồn dữ liệu được thu thập từ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>	<p>năng lượng (01 ca)</p> <p>Nhân công điều khiển máy</p> <p>Nguyên giá</p> <p>Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca)</p> <p>Chi phí nhân công điều khiển máy (đồng/ca)</p> <p>Giá ca máy (đồng/ca)</p>			
			<p>Chỉ số giá:</p> <p>Vùng/địa phương</p> <p>Nhóm công trình</p> <p>Loại công trình</p> <p>Chỉ số giá tháng</p>	<p>Căn cứ:</p> <p>Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng</p>	<p>Vùng/địa phương</p> <p>Nhóm công trình</p> <p>Loại công trình</p> <p>Chỉ số giá tháng</p>	<p>Cục Kinh tế Xây dựng</p>	<p>Đã xây dựng</p>	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
			Chỉ số giá quý Chỉ số giá năm	về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập từ Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Chỉ số giá quý Chỉ số giá năm			
			Suất vốn đầu tư xây dựng: Loại công trình Đơn vị Suất vốn đầu tư Chi phí xây dựng Chi phí thiết bị	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng	Loại công trình Đơn vị Suất vốn đầu tư Chi phí xây dựng Chi phí thiết bị	Cục Kinh tế Xây dựng	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
				<p>công trình và chỉ số giá xây dựng.</p> <p>Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ Bộ Xây dựng.</p>				
			<p>Giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình: Bộ phận kết cấu Đơn vị Giá bộ phận kết cấu</p>	<p>Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định số 737/QĐ-BXD ngày 05/9/2022 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế, quản lý, vận hành, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng.</p> <p>Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ Bộ Xây dựng.</p>	<p>Bộ phận kết cấu Đơn vị Giá bộ phận kết cấu</p>	<p>Cục Kinh tế Xây dựng</p>	<p>Đã xây dựng</p>	
2	Cơ sở dữ	Thực hiện quản lý	Địa phương		Địa phương	Cục	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	liệu về nhà ở và Thị trường Bất động sản	thông tin về nhà ở và Thị trường bất động sản tập trung, thống nhất trong toàn quốc.	Chỉ số về nhà ở Kỳ công bố thông tin Năm công bố thông tin Văn bản	Căn cứ theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các TTHC, văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.	Chỉ số về nhà ở Năm công bố thông tin Văn bản	Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	(đang tiến hành nâng cấp theo Nghị định số 44/2022/NĐ- CP)	
3	Cơ sở dữ liệu nhà ở tại Việt Nam của người nước ngoài định cư ở Việt Nam	Cung cấp danh sách thông tin về nhà ở được cấp phép sử dụng tại Việt Nam của người nước ngoài định cư tại Việt	Thông tin chủ sở hữu Địa chỉ thường trú Địa chỉ nhà được cấp	Căn cứ: Căn cứ theo Khoản 7, điều 79 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	Số giấy chứng nhận Địa chỉ nhà được cấp Ngày cấp giấy	Cục Quản lý Nhà và Thị trường Bất động	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		Nam chính quy, tin cậy phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác của người dân và doanh nghiệp.	Số giấy chứng nhận Ngày cấp giấy Cơ quan cấp Văn bản	điều của Luật Nhà ở. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ báo cáo, kê khai trực tiếp của các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và Sở Tài nguyên và Môi trường của các địa phương.	Cơ quan cấp Văn bản	sản		
4	Cơ sở dữ liệu nhà ở Công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng	Thực hiện quản lý thông tin về nhà ở công vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng tập trung, thống nhất trong toàn quốc.	Loại căn hộ Địa chỉ Thông tin căn hộ Hiện trạng Đơn vị quản lý Văn bản	Căn cứ: Căn cứ theo Khoản 3, khoản 5 điều 20 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các biểu mẫu xác định nhu cầu nhà ở công vụ của các Bộ, UBND các Tỉnh/Thành phố	Loại căn hộ Địa chỉ Thông tin căn hộ Đơn vị quản lý Văn bản	Cục Quản lý Nhà và Thị trường Bất động sản	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
5	Cơ sở dữ liệu Quy chuẩn, tiêu chuẩn Xây dựng	Thực hiện quản lý và cung cấp thông tin về dữ liệu văn bản Quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng tập trung, thống nhất.	Loại văn bản Mã tiêu chuẩn/quy chuẩn Lĩnh vực Tên văn bản Ngày ban hành Ngày có hiệu lực Cơ quan ban hành Tình trạng hiệu lực Tài liệu đính kèm	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học công nghệ và các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan.	Loại văn bản Mã tiêu chuẩn/quy chuẩn Lĩnh vực Tên văn bản Ngày ban hành Ngày có hiệu lực Cơ quan ban hành	Vụ KHCN & MT	Đã xây dựng	
6	Cơ sở dữ liệu Khoa học Công nghệ và Môi trường	Thực hiện quản lý thông tin về nhiệm vụ, đề tài, đề án, dự án nguồn vốn sự nghiệp khoa học; nguồn vốn sự nghiệp môi trường thuộc phạm vi quản lý	Đơn vị chủ trì Loại nhiệm vụ Lĩnh vực Thời gian thực hiện Ngày gia hạn Chủ nhiệm	Căn cứ: Quyết định số 881/QĐ-BXD ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Xây dựng. Nội dung:	Đơn vị chủ trì Loại nhiệm vụ Lĩnh vực Thời gian thực hiện Ngày gia hạn Chủ nhiệm	Vụ KHCN & MT	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường tập trung và thống nhất phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Tổng kinh phí Kinh phí năm đầu Tình trạng thực hiện Văn bản	Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường - Bộ Xây dựng.	Tổng kinh phí Kinh phí năm đầu Tình trạng thực hiện Văn bản			
7	Cơ sở dữ liệu Môi trường Xây dựng ngành Xây dựng	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu môi trường thuộc ngành xây dựng tập trung, thống nhất trong phạm vi toàn quốc.	Loại đơn vị Đơn vị Loại dữ liệu môi trường Địa phương Chỉ số dữ liệu môi trường Cơ sở sản xuất Báo cáo dữ liệu môi trường	Căn cứ: Căn cứ theo Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ Xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông	Loại đơn vị Đơn vị Loại dữ liệu môi trường Địa phương Chỉ số dữ liệu môi trường Cơ sở sản xuất Báo cáo dữ liệu môi trường	Vụ KHCN & MT	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
8	Cơ sở dữ liệu Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng LAS- XD	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu phòng thí nghiệm đủ điều kiện thực hiện thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tập trung, thống nhất trong phạm vi toàn quốc. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu, khai thác của người dân và doanh nghiệp.	Định danh phòng thí nghiệm Tên phòng thí nghiệm Đơn vị vận hành Danh sách trang thiết bị thí nghiệm Danh sách nhân viên làm công tác thí nghiệm Chỉ tiêu thí nghiệm Hóa chất thí nghiệm	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.	Định danh phòng thí nghiệm Đơn vị vận hành Tên phòng thí nghiệm Chỉ tiêu thí nghiệm	Vụ KH-CN & MT	Đã xây dựng	
9	Cơ sở dữ liệu các tổ chức đào tạo, bồi	Cung cấp danh sách thông tin về các Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng	Tên cơ sở đào tạo Người đại diện Địa chỉ	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các văn bản đến,	Tên cơ sở đào tạo Người đại diện	Vụ KH-CN & MT	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	đưỡng cán bộ quản lý phòng thí nghiệm, thí nghiệm viên ngành xây dựng	cán bộ quản lý thí thí viên chuyên ngành xây dựng chính quy, tập trung và thống nhất. Cung cấp nguồn tra cứu có độ tin cậy cao cho người dân và doanh nghiệp trong toàn quốc.	Thông tin liên hệ Năng lực đào tạo	báo cáo kê khai trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ, địa phương.	Địa chỉ Thông tin liên hệ Năng lực đào tạo			
10	Cơ sở dữ liệu thông tin đoàn thanh tra, kiểm tra và hồ sơ phát sinh	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu thông tin đoàn thanh tra, kiểm tra và hồ sơ phát sinh tập trung, thống nhất. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Thành viên đoàn Đoàn thanh tra Danh mục văn bản Văn bản pháp lý Công việc thành viên	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các đoàn thanh tra, kiểm tra	Danh mục văn bản Văn bản pháp lý Công việc thành viên	Thanh Tra	Xây dựng trong 2023	
11	Cơ sở dữ	Thực hiện quản lý	Mã viên chức	Nội dung:	Mã viên chức	Vụ	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	liệu hồ sơ cán bộ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp Bộ Xây dựng	thông tin về dữ liệu hồ sơ cán bộ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng tập trung, thống nhất. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Họ và tên viên chức Lý lịch về cán bộ viên chức Thông tin tuyển dụng Đào tạo, bồi dưỡng Lương, phụ cấp Khen thưởng, kỷ luật Lịch sử gia đình	Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng	Họ và tên viên chức Lý lịch về cán bộ viên chức Thông tin tuyển dụng	TCCB		
12	Cơ sở dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức Bộ Xây dựng	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu hồ sơ cán bộ công chức tại các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng tập trung, thống nhất. Phục	Mã công chức Họ và tên công chức Lý lịch về cán bộ công chức Thông tin tuyển dụng Đào tạo, bồi	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ Vụ Tổ chức Cán bộ - Bộ Xây dựng.	Mã viên chức Họ và tên viên chức Lý lịch về cán bộ viên chức Thông tin tuyển dụng	Vụ TCCB	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	đường Lương, phụ cấp Khen thưởng, kỷ luật Lịch sử gia đình					
13	Cơ sở dữ liệu hồ sơ cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng hiện đang công tác tại cơ quan Bộ Xây dựng	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu hồ sơ cán bộ, người lao động hiện đang làm việc tại Bộ Xây dựng tập trung, thống nhất. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Mã cán bộ Họ và tên cán bộ Lý lịch về người lao động Thông tin tuyển dụng Đào tạo, bồi dưỡng Lương, phụ cấp Khen thưởng, kỷ luật Hợp đồng lao động	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.	Mã cán bộ Họ và tên cán bộ Lý lịch về người lao động Thông tin tuyển dụng Đào tạo, bồi dưỡng Lương, phụ cấp Khen thưởng, kỷ luật Hợp đồng lao động	Vụ TCCB	Xây dựng trong 2023	
14	Cơ sở dữ liệu thi đua	Thực hiện quản lý thông tin về dữ	Đơn vị trực thuộc	Nội dung:	Đơn vị trực thuộc	Vụ TCCB	Xây dựng trong 2023	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	khen thưởng Bộ Xây dựng	liệu thi đua khen thưởng tại Bộ Xây dựng tập trung, thống nhất. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Phòng ban Mã cán bộ công chức, viên chức Cán bộ công chức, viên chức Văn bản Hoạt động thi đua Hoạt động khen thưởng	Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các báo cáo kê khai trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng. Từ Ban Thi đua khen thưởng Bộ Xây dựng.	Phòng ban Mã cán bộ công chức, viên chức Văn bản Hoạt động thi đua Hoạt động khen thưởng			
15	Cơ sở dữ liệu tài liệu Lưu trữ điện tử	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan Bộ Xây dựng và tại các đơn vị trực thuộc. Phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ Xây dựng; tra cứu	Phòng tài liệu Cơ quan đơn vị Kho lưu trữ Giá/kệ lưu trữ Hộp hồ sơ tài liệu Danh mục hồ sơ tài liệu Hồ sơ tài liệu Văn bản	Căn cứ: Căn cứ theo Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyet Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025". Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ hệ thống quản lý	Phòng tài liệu Cơ quan đơn vị Kho lưu trữ Giá/kệ lưu trữ Hộp hồ sơ tài liệu Danh mục hồ sơ tài liệu Hồ sơ tài liệu	VP Bộ	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		thông tin của người dân và doanh nghiệp.		văn bản và điều hành tác nghiệp, số hóa nguồn văn bản từ bộ phận Lưu trữ cơ quan, nguồn văn bản điện tử từ các đơn vị trực thuộc Bộ.	Văn bản			
16	Cơ sở dữ liệu trang thiết bị văn phòng	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu về trang thiết bị văn phòng tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng. Phục vụ công tác quản lý văn phòng tại Bộ Xây dựng.	Cơ quan, đơn vị Đèn chiếu sáng Điều hòa không khí Bàn làm việc Tủ tài liệu Máy in Máy quét tài liệu Thiết bị phát wifi Thiết bị chuyển mạng	Nội dung: Nguồn nhập từ Văn phòng Bộ Xây dựng, báo cáo kiểm kê từ các đơn vị trực thuộc Bộ.	Cơ quan, đơn vị Đèn chiếu sáng Điều hòa không khí Bàn làm việc Tủ tài liệu Máy in Máy quét tài liệu Thiết bị phát wifi Thiết bị chuyển mạng	VP Bộ	Xây dựng trong 2023	
17	Cơ sở dữ liệu Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính Hồ sơ thủ tục hành chính	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 61/2018/NĐ-	Thủ tục hành chính Hồ sơ thủ tục hành chính	VP Bộ	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	Bộ Xây dựng	chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng và các đơn vị trực thuộc từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	Giấy tờ Công dân Doanh nghiệp Cán bộ, công chức Cơ quan hành chính	CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Nội dung: Nguồn nhập từ các TTHC, các đơn vị trực thuộc Bộ có giải quyết thủ tục hành chính và Bộ phận một cửa, Bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.	Giấy tờ Công dân Doanh nghiệp Cán bộ, công chức Cơ quan hành chính			
18	Cơ sở dữ liệu văn bản Bộ Xây dựng	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu văn bản chỉ đạo điều hành, quy phạm pháp luật ngành xây dựng. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của	Công văn đến Công văn đi Văn bản Lĩnh vực văn bản Loại văn bản Cơ quan ban hành Người ký văn bản Tập đính kèm	Căn cứ: Căn cứ theo Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan. Nội dung: Nguồn nhập từ Văn phòng Bộ	Công văn đến Công văn đi Văn bản Lĩnh vực văn bản Loại văn bản Cơ quan ban hành Người ký văn bản Tập đính kèm	VP Bộ	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		người dân và doanh nghiệp.		Xây dựng, báo cáo kiểm kê từ các đơn vị trực thuộc Bộ.				
19	Cơ sở dữ liệu cơ sở vật chất Bộ Xây dựng	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu về cơ sở, vật chất của các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng. Phục vụ công tác quản lý văn phòng tại Bộ Xây dựng.	Cơ quan, đơn vị Trụ sở cơ quan Dãy nhà Tầng làm việc Phòng làm việc Phòng họp Bãi xe máy Bãi đỗ xe ô tô	Căn cứ: Căn cứ theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Định mức Xây dựng. Nội dung: Nguồn nhập từ Văn phòng Bộ Xây dựng, báo cáo kiểm kê từ các đơn vị trực thuộc Bộ.	Cơ quan, đơn vị Trụ sở cơ quan Dãy nhà Tầng làm việc Phòng làm việc Phòng họp Bãi xe máy Bãi đỗ xe ô tô	VP Bộ	Xây dựng trong 2023	
20	Cơ sở dữ liệu chứng chỉ hành nghề Hoạt động xây dựng.	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu chứng chỉ hành nghề Hoạt động xây dựng từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu	Người được cấp Loại chứng chỉ Số chứng chỉ Lĩnh vực hành nghề Hạng chứng chỉ Thời hạn	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các TTHC, văn bản đến, báo cáo kê khai trực	Người được cấp Loại chứng chỉ Số chứng chỉ Lĩnh vực hành nghề Hạng chứng chỉ Thời hạn	Cục QL Hoạt động xây dựng	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		thông tin của người dân và doanh nghiệp.		tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai.				
21	Cơ sở dữ liệu chứng chỉ năng lực tổ chức hành nghề Hoạt động xây dựng	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu chứng chỉ năng lực tổ chức hành nghề Hoạt động xây dựng từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	Đơn vị được cấp Đăng ký kinh doanh Loại chứng chỉ Số chứng chỉ Lĩnh vực hành nghề Hạng chứng chỉ Thời hạn	Căn cứ: Căn cứ theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các TTHC, văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai.	Đơn vị được cấp Đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập Loại chứng chỉ Số chứng chỉ Lĩnh vực hành nghề Hạng chứng chỉ Thời hạn	Cục QL Hoạt động xây dựng	Đã xây dựng	
22	Cơ sở dữ liệu Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đồ	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu quản lý Kiến trúc, Quy	Người được cấp Loại chứng chỉ Số chứng chỉ	Căn cứ: Căn cứ theo Điều 40 Luật xây dựng 2014.	Loại quy hoạch Phạm vi Quy mô	Vụ QHKT	Xây dựng trong 2023	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	thị, quy hoạch nông thôn, kiến trúc trên toàn quốc	hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên toàn quốc từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp	Lĩnh vực hành nghề Hạng chứng chỉ Thời hạn	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai và các cấp có trách nhiệm công bố thông tin quy hoạch.	Thời hạn lập Địa phương Địa chỉ Tỉ lệ quy hoạch Hồ sơ bản vẽ Thuyết minh Quyết định phê duyet			
23	Cơ sở dữ liệu công bố thông tin quy hoạch	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu thông tin quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải công bố công khai theo quy định trong toàn quốc. Phục vụ công tác quản	Loại quy hoạch Phạm vi Quy mô Thời hạn lập Địa phương Địa chỉ Tỉ lệ quy hoạch Hồ sơ bản vẽ	Căn cứ: Căn cứ theo Điều 40 Luật xây dựng 2014. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai và các cấp có trách	Loại quy hoạch Phạm vi Quy mô Thời hạn lập Địa phương Địa chỉ Tỉ lệ quy hoạch Hồ sơ bản vẽ	Vụ QHKT	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	Thuyết minh Văn bản Tình trạng	nhiệm công bố thông tin quy hoạch.	Thuyết minh Văn bản Tình trạng			
24	Cơ sở dữ liệu nguồn vốn ODA, hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác quốc tế	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu nguồn vốn ODA, hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.	Loại nguồn vốn Quốc gia cấp vốn Lĩnh vực Tổ chức hỗ trợ Tên nguồn Hình thức cung cấp Mẫu hồ sơ	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các báo cáo kê khai từ Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Xây dựng.	Loại nguồn vốn Quốc gia cấp vốn Lĩnh vực Tổ chức hỗ trợ Tên nguồn Hình thức cung cấp Mẫu hồ sơ	Vụ Hợp tác quốc tế	Xây dựng trong 2023	
25	Cơ sở dữ liệu thông tin đoàn ra, đoàn vào	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu thông tin đoàn ra, đoàn vào thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Loại đoàn công tác Đoàn công tác Đơn vị chủ quản Đơn vị tổ chức đoàn	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các báo cáo kê khai từ Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Xây dựng.	Loại đoàn công tác Đoàn công tác Đơn vị chủ quản Đơn vị tổ chức	Vụ Hợp tác quốc tế	Xây dựng trong 2023	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.	Văn bản pháp lý Nhật ký hoạt động		đoàn Văn bản pháp lý Nhật ký hoạt động			
26	Cơ sở dữ liệu chương trình, đề án, dự án quốc tế tài trợ	Thực hiện quản lý thông tin về dữ liệu chương trình, đề án, dự án quốc tế tài trợ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.	Lĩnh vực dự án Đề án, dự án Đơn vị thực hiện Loại nguồn vốn Tài liệu dự án	Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các báo cáo kê khai từ Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Xây dựng.	Lĩnh vực dự án Đề án, dự án Đơn vị thực hiện Loại nguồn vốn Tài liệu dự án	Vụ Hợp tác quốc tế	Xây dựng trong 2023	
27	Cơ sở dữ liệu báo cáo thông kê Bộ Xây dựng	Thực hiện cung cấp, quản lý và giám sát các bộ chỉ số thông tin thống kê của ngành xây dựng các cấp từ trung ương đến địa	Danh mục biểu mẫu báo cáo Nhóm chỉ số thông tin thống kê Loại chỉ số thông tin thống kê Chỉ số thông tin	Căn cứ: Thông tư số 07/2018/TT-BXD Ngày 08/08/2018 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chế độ Báo cáo Thống kê ngành xây dựng. Nội dung:	Danh mục biểu mẫu báo cáo Nhóm chỉ số thông tin thống kê Loại chỉ số thông tin thống kê	Vụ Kế hoạch Tài chính	Đã Xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	thống kê Địa phương Loại đô thị Đối tượng báo cáo	Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các TTHC, văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai.	kê Chỉ số thông tin thống kê Địa phương Loại đô thị Đối tượng báo cáo			
28	Cơ sở dữ liệu công bố thông tin quy hoạch khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu vùng khoáng sản làm vật liệu xây dựng từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	Địa danh Tên mỏ Địa chỉ Đơn vị vận hành Vị trí bản đồ Loại khoáng sản Trữ lượng dữ kiện	Căn cứ: Căn cứ theo Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP Quy định về quản lý vật liệu xây dựng. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các văn bản đến, báo cáo kê khai trực tiếp của các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai.	Địa danh Tên mỏ Địa chỉ Đơn vị vận hành Vị trí bản đồ Loại khoáng sản Trữ lượng dữ kiện	Vụ Vật liệu xây dựng	Xây dựng trong 2023	
29	Cơ sở dữ	Thực hiện quản lý	Tên đơn vị được	Căn cứ:	Tên đơn vị được	Cục	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	liệu các tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	tập trung, thống nhất dữ liệu các tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	cấp Địa chỉ Người đại diện Phạm vi kiểm định Số giấy chứng nhận Thời hạn chứng nhận Đổi tượng kiểm định Văn bản	Điều 10 Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai.	cấp Địa chỉ Người đại diện Phạm vi kiểm định Số giấy chứng nhận Thời hạn chứng nhận Đổi tượng kiểm định Văn bản	Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.		
30	Cơ sở dữ liệu các cá nhân được cấp chứng chỉ kiểm định viên	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu các cá nhân được cấp chứng chỉ kiểm định viên hoạt	Họ và tên Số CMT/ngày cấp/nơi cấp Mã số kiểm định viên	Căn cứ: Điều 10 Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số	Họ và tên Số CMT/ngày cấp/nơi cấp Mã số kiểm định viên	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	hoạt động kiểm định an toàn lao động	động kiểm định an toàn lao động từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	Ngày cấp Thời hạn có hiệu lực Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư Danh sách lỗi vi phạm (nếu có)	06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.	Ngày cấp Thời hạn có hiệu lực Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư Danh sách lỗi vi phạm (nếu có)	lượng công trình xây dựng.		
31	Cơ sở dữ liệu cá nhân được bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu cá nhân được bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ	Họ và tên Ngày sinh Địa chỉ thường trú Đơn vị công tác Danh mục nội dung giám định Loại công trình Hồ sơ đi kèm Văn bản	Căn cứ: Căn cứ theo Điểm c Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/04/2014 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung và Giám định tư pháp trong hoạt động đấu tư xây dựng. Nội dung:	Họ và tên Ngày sinh Địa chỉ thường trú Đơn vị công tác Danh mục nội dung giám định Loại công trình Hồ sơ đi kèm	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.	Đã xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.		Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các Vụ Pháp chế và các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai.	Văn bản			
32	Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	Đơn vị cấp nước Đơn vị thoát nước Chỉ tiêu cấp nước sạch Chỉ tiêu thoát nước Cấp đô thị Địa phương	Căn cứ: Căn cứ theo Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về Sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các Cục Hạ tầng kỹ thuật và các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải – Xây dựng tỉnh Lào Cai.	Đơn vị cấp nước Đơn vị thoát nước Chỉ tiêu cấp nước sạch Chỉ tiêu thoát nước Cấp đô thị Địa phương	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Chưa xây dựng	
33	Cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu hạ	Đơn vị quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật	Căn cứ: - Khoản 3, điều 26 Nghị định 79/2009/NĐ-CP ngày	Đơn vị quản lý vận hành hệ thống hạ tầng	Cục Hạ tầng kỹ	Chưa xây dựng	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	thị	tăng kỹ thuật đô thị từ trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	đô thị Đơn vị xử lý chất thải rắn Chỉ số cây xanh đô thị Chỉ số chiếu sáng đô thị Chỉ số xử lý chất thải rắn đô thị Địa phương Phân loại đô thị	28/09/2009 của Chính phủ về Quản lý chiếu sáng đô thị - Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/05/2017 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về Quản lý chất thải rắn xây dựng. - Khoản 5 Điều 22, Khoản 4 Điều 23 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010 của Chính phủ về Quản lý Cây xanh đô thị. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các Cục Hạ tầng kỹ thuật và các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.	kỹ thuật đô thị Đơn vị xử lý chất thải rắn Chỉ số cây xanh đô thị Chỉ số chiếu sáng đô thị Chỉ số xử lý chất thải rắn đô thị Địa phương Phân loại đô thị	thuật		
34	Cơ sở dữ liệu hồ sơ nâng cấp đô thị	Thực hiện quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu hồ sơ nâng cấp đô thị từ	Loại đô thị Tên đô thị Phạm vi, ranh giới	Căn cứ: - Nghị quyết số 1210/2016/UBT	Loại đô thị Tên đô thị Phạm vi, ranh	Cục Phát triển đô thị	Xây dựng trong 2023	

TT	Tên CSDL	Mục đích	Nội dung chính (Thực thể cần chuyển đổi)	Cơ chế thu thập dữ liệu	Chia sẻ dữ liệu mặc định	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		trung ương đến địa phương. Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; tra cứu thông tin của người dân và doanh nghiệp.	Diện tích đô thị Diện tích khu vực nội thành, nội thị Số, ngày quyết định ban hành Cơ quan ban hành Hồ sơ, văn bản Dân số toàn đô thị Dân số khu vực nội thành, nội thị Diện tích đất xây dựng đô thị	VQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. - Nghị quyết số 26/2022/UBTV QH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTV QH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Nội dung: Nguồn dữ liệu được thu thập, cập nhật từ các Cục Phát triển đô thị và các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai.	giới Diện tích đô thị Diện tích khu vực nội thành, nội thị Số, ngày quyết định ban hành Cơ quan ban hành Hồ sơ, văn bản Dân số toàn đô thị Dân số khu vực nội thành, nội thị Diện tích đất xây dựng đô thị			